TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 28-01-2022
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trò

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Hải Phú- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Khánh Linh- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê-tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1- ***Nguyên đơn***: Chị **Vũ Thị Thanh H**, sinh năm 1983; cư trú tại: T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2- ***Bị đơn***: Anh **Hoàng Quốc B**, sinh năm 1988; cư trú tại: Khu T, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt nhưng có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/7/2021 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Vũ Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Hoàng Quốc B tự nguyện kết hôn với nhau ngày 01/8/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C (Nay là xã H), huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung nhà với bố mẹ đẻ anh B tại tại khu 1 xã C (Nay là khu T, xã H), huyện C, tỉnh Phú Thọ. Qúa trình chung sống được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về lối sống, quan điểm sống. Hai bên gia đình có khuyên bảo nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Từ năm 2014 đến nay, vợ chồng chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, nên chị H yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh B.

Tại biên bản tự khai ngày 07/12/2021, bị đơn là anh Hoàng Quốc B trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời điểm phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân đúng như chị H trình bày. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh B cũng đồng ý.

Về con chung: Chị H và anh B thống nhất trình bày vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Quốc B- sinh ngày 27/01/2011, Hoàng Kim Bối B- sinh ngày 17/11/2012. Hiện 02 con chung sống cùng anh B. Ly hôn, chị H , anh B đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Chị H , anh B thống nhất trình bày không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày là đồng ý để bị đơn được trực tiếp nuôi 02 con chung và nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với quan hệ hôn nhân; tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức, nguyên đơn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu đã trình bày;

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và xác định:

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Thanh H và anh Hoàng Quốc B.

2. *Về con chung*: Giao 02 con chung là Hoàng Quốc B- sinh ngày 27/01/2011, Hoàng Kim Bối B- sinh ngày 17/11/2012 cho anh Hoàng Quốc B trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành

niên (Đủ 18 tuổi). Chị Vũ Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì anh B không yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Thanh H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn có nơi cư trú là xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về ý kiến, yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân chị Vũ Thị thanh H và anh Hoàng Quốc B bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên, đó là hôn nhân hợp pháp. Kết quả thu thập chứng cứ và lời trình bày của các đương sự cho thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh B là do vợ chồng thiếu sự yêu thương, tin tưởng nhau. Mặc dù hai bên gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng không đạt kết quả. Từ khoảng tháng 4/2014 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H , anh B thuận tình ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Kết quả thu nhập chứng cứ và lời trình bày của đương sự cho thấy chị H và anh B đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, 02 con chung đã được anh B trực tiếp nuôi dưỡng bảo đảm cho con chung có cuộc sống sinh hoạt, học tập đầy đủ. Ngoài ra, bố mẹ đẻ anh B còn hỗ trợ anh B trong việc chăm sóc con chung. Trong khi đó chị H hiện đi làm thuê xã nhà nên có khó khăn trong việc trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do vậy, việc chị H , anh B thống nhất

giao 02 con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo sự phát triển ổn định và toàn diện của con chung, cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, do anh B không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H tự nguyện xin chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 55; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Thanh H và anh Hoàng Quốc B.

2. *Về con chung*:

2.1.Giao 02 con chung là Hoàng Quốc B- sinh ngày 27/01/2011, Hoàng Kim Bối B- sinh ngày 17/11/2012 cho anh Hoàng Quốc B trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Vũ Thị Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, vì anh B không yêu cầu.

2.2. Chị Vũ Thị Thanh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Vũ Thị Thanh H tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007733 ngày 03/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho bị đơn hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**

- VKSND huyện Cẩm khê;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- THADS Cẩm khê;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Văn Thắng